

Bản án số: 121/2020/HS-ST

Ngày: 21/9/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Thời, ông Nguyễn Công Hoan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2020/HSST ngày 31/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/HSST-QĐ ngày 09/9/2020, đối với bị cáo:

**Vũ Thanh T**, sinh năm: 1982; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 26 V, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Văn T1 và bà: Bà Hồ Thị L; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định số 1290 ngày 14/11/2003, UBND thành phố H quyết định đưa Vũ Thanh T vào cơ sở cai nghiện trong thời hạn 12 tháng.

Quyết định số 1342 ngày 29/12/2005, Chủ tịch UBND thành phố H quyết định đưa Vũ Thanh T vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Hải Dương để cai nghiện trong thời hạn 24 tháng.

Bản án số 503/HSST ngày 19/12/2008, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt Vũ Thanh T 04 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2009, nộp án phí ngày 19/12/2008.

Bản án số 126/HSST ngày 26/6/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Vũ Thanh T 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2011, nộp án phí ngày 10/8/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1950; Hiện cư trú tại: Số 26 V, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Trung K, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 100B H, phường N1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xã C, huyện CG, Hải Dương.

+ Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1974; Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1950; Hiện cư trú tại: Số 26 V, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Thanh T là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 20 giờ 30' ngày 10/6/2020, T điều khiển xe máy kiểu dáng Attila, màu đỏ, biển số 34N9-6749 (xe máy mượn của bà Hồ Thị L là mẹ đẻ T) đi đến khu vực ngã tư đường Tuệ Tĩnh giao với đường B, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (loại ma túy tổng hợp) với số tiền 150.000đ. Sau đó, T cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực trước cửa số nhà 212 B, phường BH, thành phố H thì bị tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, T liền thả gói ma túy xuống đất ngay tại vị trí T đứng. Tổ công tác đã thu giữ dưới đất ngay tại vị trí T đang đứng 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5 x 1,5) cm, trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 xe máy kiểu dáng Attila, màu đỏ, biển số 34N9-6749. T khai nhận đó là gói ma túy tổng hợp, T mua mục đích để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Trần Trung K và anh Nguyễn Hoàng L1.

Tại Kết luận giám định số 266/KLGD- PC09 ngày 13/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Vũ Thanh T, gửi đến giám định khối lượng là: 0,229g là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: 0,181 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 266/KLGD-PC09 ngày 13/6/2020; 01 xe mô tô kiểu dáng Attila màu đỏ biển số: 34N9 – 6749 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 104868 mang tên Vũ Thị Hà hiện đang được quản lý trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKSTPHD, ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Bà Hồ Thị L xác định chiếc xe mô tô Attila màu đỏ biển số: 34N9 – 6749 là của chị Vũ Thị H2 con gái bà giao cho bà quản lý sử dụng. Bà cho T mượn chiếc xe trên nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bà xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10/6/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,181 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 266/KLGD-PC09 ngày 13/6/2020 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Trả lại bà Hồ Thị L 01 xe mô tô kiểu dáng Attila màu đỏ biển số: 34N9 – 6749, 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 104868 mang tên Vũ Thị Hà. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Vũ Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 20h45’ ngày 10/6/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 212 B, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Vũ Thanh T đang cất giấu trái phép 0,229 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,229 gam Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2003, T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 12 tháng, ngày 24/11/2004 chấp hành xong quyết định. Năm 2005, T bị Chủ tịch UBND thành phố H quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Hải Dương thời hạn 24 tháng, ngày 10/01/2008 chấp hành xong quyết định. Ngày 2008, 2009, T bị xét xử về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy không xác định là tiền án, tiền sự đối với bị cáo nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 0,181 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 266/KLGD- PC09 ngày 13/6/2020 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô kiểu dáng Attila màu đỏ biển số: 34N9 – 6749, 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 104868 mang tên Vũ Thị Hà. T khai mượn chiếc xe trên của bà Hồ Thị L. Bà L xác định chiếc xe trên của chị Vũ Thị H2(con gái bà) đi nước ngoài có giao cho bà quản lý sử dụng. Bà cho T mượn chiếc xe trên nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. T không cất giấu ma túy trên xe. Lời khai bà L phù hợp với lời khai bị cáo T, ông T1, anh H1 và xác minh tại chính quyền địa phương. Do vậy, cần trả lại chiếc xe và đăng ký xe trên cho bà Hồ Thị L theo quy định tại điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý. Bà L cho bị cáo mượn xe nhưng không biết T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên không vi phạm.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 10/6/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,181 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 266/KLGD- PC09 ngày 13/6/2020 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Trả lại bà Hồ Thị L 01 xe mô tô kiểu dáng Attila, màu sơn đỏ, BKS: 34N9 – 6749 (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 08/9/2020*) và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 104868 mang tên Vũ Thị Hà.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, bà Hồ Thị L có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/9/2020).

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhan**